

PHỤ LỤC
KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 29/NQ-CP NGÀY 08/3/2024 CỦA CHÍNH PHỦ
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh Lai Châu)

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện, hoàn thành
1	Đổi mới, đa dạng hoá, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững				
1.1	Tuyên truyền, phổ biến Chỉ thị số 13-CT/TW, Kết luận số 61-KL/TW, Nghị quyết số 29/NQ-CP, Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thành phố	Các sở, ban ngành, đoàn thể	Hội nghị	Hàng năm
1.2	Mở chuyên mục, chuyên trang; xây dựng tin, bài, phóng sự chuyên đề về công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững	Đài Truyền thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Lai Châu, Cổng thông tin điện tử tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Thông tin và Truyền thông; UBND các huyện, thành phố	Tài liệu, tin, bài, phóng sự	Hàng năm
1.3	Xây dựng, phát hành các ấn phẩm, tài liệu tuyên truyền bằng tiếng địa phương	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Thông tin và Truyền thông, sở, ngành liên quan	Các ấn phẩm, tài liệu tuyên truyền	2024-2025
1.4	Tuyên truyền về quản lý, bảo vệ, phát triển rừng trong các trường học; lồng ghép các nội dung tuyên truyền về lâm nghiệp vào các giờ học và ngoại khóa	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thành phố	Các tài liệu, hoạt động tuyên truyền	Hàng năm
2	Hoàn thiện pháp luật, cơ chế, chính sách về lâm nghiệp				
2.1	Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật về lâm nghiệp đảm bảo phù hợp, đồng bộ với các quy định của pháp luật khác có liên quan.	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thành phố	Sở Tư pháp, các sở, ban ngành liên quan	Văn bản đề xuất	Hàng năm
2.2	Rà soát, hoàn thiện, điều chỉnh, bổ sung cơ chế, chính sách của tỉnh về lâm nghiệp	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các	Sở Tư pháp, các sở, ban ngành liên quan	Văn bản đề xuất	Hàng năm

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện, hoàn thành
	phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, xu hướng phát triển lâm nghiệp và điều kiện thực tiễn của địa phương	huyện, thành phố			
2.3	Đề xuất và triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách nhằm bảo đảm điều kiện cần thiết cho hoạt động của kiểm lâm, lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách; tăng cường các chế độ, chính sách đặc thù để thu hút, giữ chân người lao động làm việc trong ngành lâm nghiệp.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Nội vụ, các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố,	Chính sách được triển khai	2024-2025
2.4	Nghiên cứu, đề xuất ban hành chính sách hỗ trợ dạy nghề, tạo sinh kế, việc làm, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao thu nhập cho người trồng rừng, người bảo vệ rừng, lao động ngành sản xuất, chế biến lâm sản.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, UBND các huyện, thành phố	Văn bản đề xuất	Hàng năm
3	Phát triển kinh tế lâm nghiệp				
3.1	Tiếp tục triển khai có hiệu quả chiến lược, chương trình, đề án, dự án về lâm nghiệp	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thành phố	Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chiến lược, chương trình, đề án, dự án	Hàng năm
3.2	Triển khai, nhân rộng một số mô hình kinh tế nông - lâm - ngư nghiệp kết hợp	UBND các huyện, thành phố	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các mô hình được triển khai trên thực tế	Hàng năm
3.3	Đẩy mạnh triển khai dịch vụ hấp thụ, lưu giữ các-bon của rừng; giảm phát thải khí nhà kính	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thành phố; các sở, ngành liên quan	Chính sách trung ương được triển khai thực hiện	2024-2025
3.4	Nghiên cứu, tiếp cận, tham gia thị trường các-bon trong nước và thế giới	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Tài nguyên và Môi trường; các sở, ngành liên quan	Tham gia thị trường các-bon	2027

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện, hoàn thành
3.5	Đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia liên quan đến bảo vệ và phát triển rừng bền vững	Sở Nông nghiệp và PTNT	Ban Dân tộc, Sở Y tế, UBND các huyện, thành phố; sở, ngành liên quan	Hoàn thành chỉ tiêu của chương trình	Hàng năm
4	Tổ chức thực hiện có hiệu quả quy hoạch lâm nghiệp quốc gia				
4.1	Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả quy hoạch lâm nghiệp quốc gia, quy hoạch tỉnh. Chủ động rà soát, kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung	Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Kế hoạch và Đầu tư	UBND các huyện, thành phố; sở, ngành liên quan	Kế hoạch triển khai được phê duyệt	Hàng năm
4.2	Đẩy mạnh công tác giao rừng, cho thuê rừng, nhất là diện tích rừng chưa giao hiện do ủy ban nhân dân cấp xã quản lý	Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND các huyện, thành phố	Sở Tài nguyên và Môi trường; sở, ngành liên quan	Toàn bộ diện tích rừng và đất quy hoạch cho phát triển lâm nghiệp phải được giao, cho thuê	2025-2030
4.3	Rà soát phân định ranh giới rừng, cắm mốc giới trên thực địa và triển khai thực hiện	UBND các huyện, thành phố	Sở Nông nghiệp và PTNT;	Hoàn thành cắm mốc ranh giới rừng trên thực địa	2025-2030
4.4	Tiếp tục quản lý chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND các huyện, thành phố	Sở Tài nguyên và Môi trường; các sở, ngành liên quan	Diện tích rừng tự nhiên được chuyển đúng quy định	Hàng năm
4.5	Đấu tranh phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp. Xử lý nghiêm minh các vụ án hình sự thuộc lĩnh vực lâm nghiệp	Công an tỉnh; Sở Nông nghiệp và PTNT	BCH Quân sự tỉnh; BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh; UBND các huyện, thành phố	Các vụ việc được phát hiện, xử lý kịp thời, đúng quy định	Hàng năm
5	Sắp xếp tổ chức, bộ máy, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước về lâm nghiệp				
5.1	Sắp xếp tổ chức, bộ máy quản lý nhà nước về lâm nghiệp	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Nội vụ	Tổ chức bộ máy được sắp xếp, hoạt động	Hàng năm

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện, hoàn thành
5.2	Phân cấp, phân quyền, cắt giảm thủ tục hành chính gắn với kiểm tra, giám sát trong quản lý, bảo vệ và phát triển rừng	UBND các huyện, thành phố; Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành liên quan	Quyết định phân cấp, phân quyền được ban hành	Hàng năm
5.3	Bảo đảm điều kiện cần thiết cho hoạt động của kiểm lâm, lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách; thu hút cán bộ làm công tác lâm nghiệp	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thành phố	Sở Nội vụ	Các chính sách được triển khai thực hiện	Hàng năm
5.4	Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành lâm nghiệp	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Nội vụ, Sở LĐTĐ, UBND các huyện, thành phố	Chất lượng nguồn nhân lực ngành lâm nghiệp tăng lên	Hàng năm
6	Nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp				
6.1	Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 984/QĐ-TTg ngày 23/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND các huyện, thành phố	Hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch	Hàng năm
6.2	Rà soát, xử lý tình trạng công ty lâm nghiệp, doanh nghiệp được giao đất nhưng không sử dụng hoặc sử dụng không hiệu quả; xử lý diện tích đất lâm nghiệp bị chồng lấn, tranh chấp, lấn chiếm	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND các huyện, thành phố	Sở Nông nghiệp và PTNT	Diện tích đất lâm nghiệp có tranh chấp, lấn chiếm, chồng lấn được xử lý	Hàng năm
6.3	Giải quyết đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số.	UBND các huyện, thành phố	Sở Tài nguyên và Môi trường; sở, ngành liên quan	Người dân được cấp đất ở, đất sản xuất	Hàng năm
6.4	Kiểm soát chặt chẽ việc chuyển nhượng đất ở, đất sản xuất được giao của đồng bào dân tộc thiểu số	UBND các huyện, thành phố	Sở Tài nguyên và Môi trường; sở, ngành liên quan	Việc chuyển nhượng đất ở, đất sản xuất đúng quy định	Hàng năm
6.5	Giảm thiểu tình trạng dân di cư tự do	UBND các huyện, thành phố	Sở, ngành liên quan	Số dân di cư tự do giảm	Hàng năm

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện, hoàn thành
7	Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và chủ động, nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế về lâm nghiệp				
7.1	Thực hiện chuyển đổi số, tiếp cận và sử dụng trí tuệ nhân tạo trong lâm nghiệp	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Thông tin và Truyền thông; Khoa học và Công nghệ	Đưa các công cụ, sản phẩm chuyển đổi số vào sử dụng	Hàng năm
7.2	Nghiên cứu, áp dụng các giải pháp kỹ thuật và quản lý nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính trong lâm nghiệp	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ	Các giải pháp được công nhận; kết quả áp dụng các giải pháp kỹ thuật, quản lý được thực hiện	Hàng năm
7.3	Tăng cường đối thoại, hợp tác, trao đổi thông tin với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc) trong hoạt động lâm nghiệp	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Ngoại vụ; BCH Bộ đội Biên phòng; UBND các huyện khu vực biên giới	Các thỏa thuận được ký kết	Hàng năm
7.4	Vận động, thu hút, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài; vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) trong lĩnh vực lâm nghiệp	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính	Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND các huyện, thành phố	Thu hút được các nguồn vốn hỗ trợ, đầu tư vào lâm nghiệp	Hàng năm